TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đỗ Phương Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Dung

Bà Tạ Thị Thà

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Chị **Vũ Thị Bích T**, sinh năm 1988; (Có mặt);

Nơi thường trú và nơi ở: căn hộ A, chung cư H, 70 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn**: Anh **Vũ Hải B**, sinh năm 1983; (Vắng mặt);

Nơi thường trú: 242 B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: căn hộ A, chung cư H, 70 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Bích T trình bày: Chị và anh Vũ Hải B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị và anh B. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh B

tại 242 B, phường T, quận H, Hà Nội. Sau đó vợ chồng ra ở riêng tại căn hộ A, chung cư H, 70 N, phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống không hoà hợp về nhận thức, quan điểm sống, nhiều lần mâu thuẫn và cần sự hoà giải từ hai bên gia đình. Khoảng tháng 4/2021 chị sang Cộng hoà Séc học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đã nhận được sự ủng hộ và đồng ý từ anh B và gia đình anh B cũng đồng ý chăm lo hai con khi chị đi học. Chị cũng mong muốn anh B đưa hai con sang Séc cùng nhưng bị gia đình anh B và anh B từ chối. Anh B làm việc tại Yên Bái, để lại con cho ông bà nội chăm sóc, anh B và gia đình anh B không đồng ý cho ông bà ngoại đón cháu về chăm sóc. Mâu thuẫn của anh chị căng thẳng nhất vào khoảng tháng 10, 11 năm 2021. Đến tháng 01 năm 2022, sau khi chị xin được về Việt Nam để níu kéo và hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2022. Chị và anh B không còn tình cảm với nhau, anh B nhiều lần đánh đập, mắng nhiếc gây ảnh hưởng đến tinh thần và sức khoẻ của chị. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh B và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hải B.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu Vũ Hải N và cháu Vũ Cát Bảo Q. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang là giảng viên tại Trường Đại học Bách Khoa, thu nhập bình quân của chị ổn định, chị đủ khả năng để chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Hải B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy báo, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để đương sự được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh B không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh đối với các yêu cầu của chị T, không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi tài liệu, chứng cứ, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn là chị Vũ Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Vũ Hải B vì mâu thuẫn giữa chị và anh Vũ Hải B đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị và anh B bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh B không có sự chia sẻ, giúp đỡ chị trong cuộc sống, mặc dù vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng ly thân nhau từ năm 2022 cho đến nay. Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017; chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà đất ở

chung và nợ chung: chị xác nhận chị và anh B không có tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh B. Về con chung: Giao cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị Bích T có đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2025 về việc xin ly hôn anh Vũ Hải B. Anh Vũ Hải B cư trú tại: căn hộ A, chung cư H, 70 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án "Ly hôn" giữa nguyên đơn là chị Vũ Thị Bích T và bị đơn là anh Vũ Hải B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

[2] Về việc xét xử trong trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Vũ Hải B không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Hải B.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích T và anh Vũ Hải B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B là hợp pháp.

Theo lời khai của chị Vũ Thị Bích T, quá trình chung sống chị và anh B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh B bất đồng quan

điểm trong cuộc sống gia đình, giữa chị và anh B không có sự yêu thương tôn trọng nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không còn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nay chị T xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Hải B.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau ...* ".

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Hải B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh B không đến Tòa án để thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn, không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, thể hiện anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh B đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Như vậy, nếu có duy trì cuộc sống chung giữa chị T và anh B cũng không đạt được mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc mà chỉ gây căng thẳng, ức chế cho nhau. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thấy rằng mâu thuẫn giữa chị T và anh B đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh Vũ Hải B.

[4] Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vũ Hải N và cháu Vũ Cát Bảo Q có đơn trình bày ý kiến cháu có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ cháu ly hôn.

Xét thấy, sau khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét điều kiện tốt nhất về mọi mặt nhằm đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý cho các con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tham khảo ý kiến của Phòng Y tế quận Hoàng Mai được cho ý kiến: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét đến ý kiến của 02 con chung và điều kiện của cả hai anh chị để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho 02 cháu theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay cháu N và cháu Q đều còn nhỏ, nên rất cần sự gần gũi và chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Ngoài ra, chị T có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con chung. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị T là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận, Tòa án giao con chung là cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: do chị T không yêu cầu và anh B không

có ý kiến, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh B cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[5] Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị T xác nhận chị và anh B không có tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh B không có lời khai về phần này. Do vậy Tòa án không xem xét và giành quyền khởi kiện cho anh B bằng một vụ án khác nếu anh B có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tại phiên tòa phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Bích T đối với anh Vũ Hải B.

Chị Vũ Thị Bích T được ly hôn anh Vũ Hải B.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Bích T và anh Vũ Hải B có 02 con chung là Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017.

Giao con chung là cháu Vũ Hải N, sinh ngày 15/02/2016 và cháu Vũ Cát Bảo Q, sinh ngày 23/12/2017 cho chị Vũ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Hải B cho đến khi chị Vũ Thị Bích T có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Hải B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Bích T xác nhận chị và anh Vũ Hải B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Vũ Hải B không có lời khai; do vậy Tòa án không xem xét và giành quyền khởi

kiện cho anh Vũ Hải B bằng một vụ án khác nếu anh B có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thị Bích T đã nộp theo biên lai thu số 0034739 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Bích T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Hải B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án DS quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (GCNKH số 45/2015 ngày 20/4/2015);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.